

PHIẾU TRÌNH

Nội dung: Văn bản số : 955/CA Ngày: 18/3/22 Của : UBND Tỉnh

Về việc: CA loan hành giá DVX LOT tại CEN Lọc An
công suất 6.000 m³ / ngày đêm.

Ý kiến chỉ đạo: Phòng KD & XTĐT, Phòng MT-AT, Phòng
QLHT CEN Lọc An triệu khai thác hiện.

Vũng Tàu, ngày 25 tháng 3 năm 2022.

KT. Giám đốc


N.K. Thao

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 955 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 3 năm 2022

CTY ĐẦU TƯ & KHAI THÁC HẠ TẦNG -
KCN ĐÔNG XUYÊN & PHÚ MỸ 1

CÔNG VĂN BẢN

Số: 161/Ngày: 22 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành giá dịch vụ xử lý nước thải tại
Cụm Công nghiệp chế biến hải sản Lộc An, công suất 6.000m³/ngày đêm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 ngày 12 tháng 2020 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 ngày 12 tháng 2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng;

Căn cứ Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bảo hiểm xã hội ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Công văn số 3949/UBND-VP ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc áp dụng tiền ăn giữa ca để xác định tiền lương đầu vào trong đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Hướng dẫn số 5291/HD-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 04/TTr-STC ngày 27 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá dịch vụ xử lý nước thải tại Cụm Công nghiệp chế biến hải sản Lộc An, công suất 6.000m³/ngày đêm như sau:

1. Giá dịch vụ xử lý 01 mét khối nước thải Cụm Công nghiệp chế biến hải sản Lộc An, huyện Đất Đỏ, công suất 6.000m³/ngày đêm là **6.863 đồng/m³** (Sáu ngàn, tám trăm sáu mươi ba đồng trên mét khối). Mức giá này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và phí bảo vệ môi trường.

Đơn vị vận hành căn cứ khối lượng nước thải của từng hộ xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung để thu tiền xử lý nước thải theo quy định.

2. Giá dịch vụ xử lý nước thải nêu trên được nhân thêm hệ số điều chỉnh K dựa trên chỉ tiêu COD (mg/l) trung bình trong nước thải đo tại nguồn thải ra hệ thống thoát nước của từng hộ thoát nước. Hàm lượng COD được xác định căn cứ theo kết quả phân tích của phòng thí nghiệm hợp chuẩn. Hệ số K được xác định như sau:

STT	Hàm lượng COD (mg/l)	Hệ số K
1	151 - 200	1,5
2	201 - 300	2
3	301 - 400	2,5

STT	Hàm lượng COD (mg/l)	Hệ số K
4	401 - 600	3,5
5	> 600	4,5

3. Khi có sự thay đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ dẫn tới cần phải điều chỉnh giá dịch vụ, đơn vị vận hành báo cáo Sở Xây dựng tổ chức điều chỉnh phương án giá, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt lại giá dịch vụ.

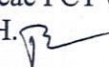
4. Khi trạm xử lý nước thải đạt 1/3 công suất thiết kế (khoảng 2.000m³/ngày đêm), đơn vị vận hành phải báo cáo Sở Xây dựng để tổ chức lập định mức hao phí vật tư, nhân công, máy, thiết bị theo thực tế, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để làm cơ sở xác định giá dịch vụ xử lý nước thải.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

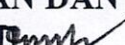
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đất Đỏ; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Giám đốc Công ty Đầu tư và Khai thác hạ tầng khu công nghiệp Đông Xuyên và Phú Mỹ I và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

(6)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH 

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh